

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19 – 4 – 2023

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thanh Tú

Bà Nguyễn Bé Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023. Về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Kiều D, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp NP, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Ông Bào Phước A, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp NP, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 – 01 – 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Kiều D trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Bào Phước A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến nay không đăng ký kết hôn. Bà và ông A chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Bào Phước A.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà và ông A có 04 người con chung gồm Bào Xuân M, sinh ngày 10/5/1999; Bào Mai Th, sinh ngày

06/11/2001; Bào Diễm H và Bào Diễm M , cùng sinh ngày 28/5/2008. Đối với các con Xuân Mai và Mai Thi đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với các con Diễm Hằng và Diễm My đang sống chung với bà, sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi các con Diễm Hằng và Diễm My, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông A không có tài sản chung và nợ chung nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với ông Bào Phước A, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập ông A để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông A vắng mặt không có lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Phạm Kiều D và ông Bào Phước A là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Bào Phước A có địa chỉ tại Ấp NP, xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Bào Phước A đã được Toà án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với ông A theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Phạm Kiều D và ông Bào Phước A chung sống như vợ chồng từ năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Phạm Kiều D và ông Bào Phước A là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Phạm Kiều D và ông Bào Phước A có các con chung gồm Bào Xuân M, sinh ngày 10/5/1999; Bào Mai Th, sinh ngày 06/11/2001; Bào Diễm H và Bào Diễm M , cùng sinh ngày 28/5/2008. Đối với các con Xuân Mai và Mai Thi đã trưởng thành nên bà D không yêu cầu Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bà Phạm Kiều D yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Bào Diễm H và Bào Diễm M , cùng sinh ngày 28/5/2008. Đối với con chung là Bào Diễm H và Bào Diễm M tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng thỏa thuận*

về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Hội đồng xét xử nhận thấy, bà D và ông A không thỏa thuận người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bà D có yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đối với cháu Hằng và cháu My thì hai cháu trình bày nguyện vọng muốn được sống với mẹ là bà Phạm Kiều Diễm. Đây là ý chí tự nguyện của hai cháu và phù hợp với yêu cầu của bà D, đồng thời từ khi ly thân cho đến nay cháu Hằng và cháu My do bà Diễm trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về đời sống, bà D có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ông A được Tòa án thông báo về yêu cầu nuôi con của bà D nhưng ông A không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà D, giao con chung tên Bào Diễm H và Bào Diễm M cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D trình bày giữa bà D và ông A không có tài sản chung và nợ chung nên bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ông A vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Phạm Kiều D phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Kiều D và ông Bào Phước A là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Bào Diễm H và Bào Diễm M , cùng sinh ngày 28/5/2008 cho bà Phạm Kiều D tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Bào Phước A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Kiều D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008753 ngày 01/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, bà D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Bào Phước A không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm bà Phạm Kiều Diễm có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bào Phước A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ